

Số: 03/2020/QĐST- DS

K, ngày 30 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 26/2019/TLST-DS ngày 19/12/2019

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1987; nơi cư trú: Xóm T, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1962; nơi cư trú: Xóm 3, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1996 (là vợ của anh Trần Văn Đ); địa chỉ: Xóm T, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Số nợ 416.000.000^d (bốn trăm mười sáu triệu đồng) là số nợ riêng của bà Nguyễn Thị N với vợ chồng anh Trần Văn Đ và chị Nguyễn Thị D.

- Bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng anh Trần Văn Đ và chị Nguyễn Thị D số tiền 416.000.000^d (Bốn trăm mười sáu triệu đồng).

- Bà Nguyễn Thị N trả nợ cho vợ chồng anh Trần Văn Đ và chị Nguyễn Thị D số tiền 416.000.000^d làm nhiều lần cụ thể như sau:

+ Lần 1: Số tiền là 16.000.000^d (Mười sáu triệu đồng) vào ngày 20/3/2020 (đã thanh toán xong).

+ Lần 2: Số tiền là 20.000.000^d (Hai mươi triệu đồng) vào ngày 20/6/2020;
+ Lần 3: Số tiền là 30.000.000^d (Ba mươi triệu đồng) vào ngày 20/9/2020;
+ Lần 4: Số tiền là 50.000.000^d (Năm mươi triệu đồng) vào ngày 20/12/2020;
+ Lần 5: Số tiền là 40.000.000^d (Bốn mươi triệu đồng) vào ngày 20/4/2021;
+ Lần 6: Số tiền là 30.000.000^d (Ba mươi triệu đồng) vào ngày 20/8/2021;
+ Lần 7: Số tiền là 30.000.000^d (Ba mươi triệu đồng) vào ngày 20/12/2021;
+ Lần 8: Số tiền là 40.000.000^d (Bốn mươi triệu đồng) vào ngày 20/4/2022;
+ Lần 9: Số tiền là 30.000.000^d (Ba mươi triệu đồng) vào ngày 20/8/2022;
+ Lần 10: Số tiền là 30.000.000^d (Ba mươi triệu đồng) vào ngày 20/12/2022;
+ Lần 11: Số tiền là 40.000.000^d (Bốn mươi triệu đồng) vào ngày 20/4/2023;
+ Lần 12: Số tiền là 30.000.000^d (Ba mươi triệu đồng) vào ngày 20/8/2023;
+ Lần 13: Số tiền là 30.000.000^d (Ba mươi triệu đồng) vào ngày 20/12/2023;
- Về án phí: Anh Trần Văn Đ nộp 10.320.000^d án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 10.320.000^d tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/3190 ngày 19/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được ban hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

(Đã ký)

Phạm Thế Anh